

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/05/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP3	7:25	17+5	0+0		11+11	0+0	
2		CLO+BK9	7:25	21+1	0+0		20+2	0+0	
3		PPD	7:25	22	0		22	0	
4		AMD+TD1	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
5		CLO	9:25	22	0		22	0	
6		TD1-P5	9:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
7		RP3+P2	9:25	19+3	0+0		19+3	0+0	
8		P4+TD1	9:25	18+4	0+0		13+9	0+0	
9		AMD	11:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
10		AMD+CLO+RC3	11:25	15+7+0	0+0+0		0+13+8	0+0+0	
11		PPD	11:25	22	0		22	0	

TTBDSX

HSD - AMD từ 17h00 -



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - RP3	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV S. V	TD1	75	1	9		100	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN MINH	TD1	79	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN THANH TUAT	TD1	74	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM CONG TIEN	TD1	78	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MINH HAI*PK-PVD	TD1	80	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY*TV PVD	TD1	81-82	2	8		57	KHOAN	Vietnamese
8	DANG VAN LOI-PVD	TD1	83	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HOAN	TD1	87	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN QUY	TD1	93	1	4	42	65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	86	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN LOI	TD1	91-92	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	88	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	96-97	2	7		73	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN LUAN	TD1	90	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MANH HUNG	TD1	096,100	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	94	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG TAM	RP3	13	1	6	50	68	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN PHU	RP3	14	1	2		72	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG NAM	RP3	15	1	5	12	81	KHI	Vietnamese
21	VU MANHH CUONG	RP3	18	1	4		68	KHI	Vietnamese
22	LE DUC VIET	RP3	19	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	20	101	1.208	42	11		
2	RP3	5	5	21	359	62	11		
TOTAL		22	25	122	1.567	104	22		
WEIGHT KG				122	1.567	104			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 02	TO: CLO - BK9	CREW: PHÚ - MTHẮNG - TDUNG	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	39	1	15	40	105	KHOAN	Russian
2	NGUYEN HUU LONG	CLO	97	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	01-02	2	12		83	KHOAN	Vietnamese
4	BRACHIKOV A.S	CLO	40	1	15		92	KHOAN	Russian
5	NGUYEN DUY QUANG	CLO	49	1	7		90	YTE	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG THANH	CLO	38	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LỘC	CLO	44	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH NGỌC BÌNH-PVD	CLO	47	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HỘI	CLO	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU SƠN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
11	CHU ĐỨC AI	CLO	41	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	99	1	9		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TAM	CLO	92	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG HÀ	CLO	93-94	2	16		78	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	91	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN QUANG HIỆN	CLO	95-96	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	43	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	98	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHÙNG BÀ TUẤT	CLO	45-46	2	13		84	KHOAN	Vietnamese
20	NG ĐỨC HẬU*MC-PVD	CLO	03	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	48	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM THẾ VINH	BK9	79-80	2	12	25	98	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	24	179	1.589	40	20		
2	BK9	1	2	12	98	25	2		
TOTAL		22	26	191	1.687	65	22		
WEIGHT KG				191	1.687	65			

GRAND TOAL: 1.943 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: PPD	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN SON	PPD	76	1	3		60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN MINH	PPD	70	1	5		87	KHI	Vietnamese
3	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	65	1	7		95	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CUONG	PPD	68	1	5		65	KHI	Vietnamese
5	PHAM DUC TUAN	PPD	69	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	DINH NGOC QUY	PPD	72	1	5		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VIET DAI	PPD				90	75	KHI	Vietnamese
8	VO QUANG DAT	PPD	64	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	74	1	4		63	KHI	Vietnamese
10	DANG HONG QUAN	PPD	66	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC ANH	PPD	77	1	4		72	KHI	Vietnamese
12	LE HONG PHONG	PPD	67	1	6		82	KHI	Vietnamese
13	TRAN VAN LINH	PPD	73	1	5		75	KHI	Vietnamese
14	CHERNIADEV	PPD	75	1	8		70	KHI	Russian
15	LE XUAN MINH	PPD	61	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH THANG	PPD	62-63	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VAN THANG	PPD	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LE SY KHOA	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG KHOI	PPD	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN VAN DUONG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
21	TO QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CU	PPD	59	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	19	93	1.557	90	22		
TOTAL		22	19	93	1.557	90	22		
WEIGHT KG				93	1.557	90			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 04	TO: AMD - TD1	CREW: HUNG - Dương - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANTON VAN DER MERWE	AMD	19-20	2	14		95	BAB	S.African
2	TRINH THUONG MAI	AMD	21-22	2	12		59	TLJOC	Vietnamese
3	TRINH BICH NGOC	AMD	65-66	2	14		70	TLJOC	Vietnamese
4	TRAN DAI NGHIA	AMD	63-64	2	16		71	HLJOC	Vietnamese
5	CU XUAN HUY	AMD	69	1	7		57	HLJOC	Vietnamese
6	LA NGOC HOAN	AMD	18	1	10		66	HLJOC	Vietnamese
7	CAO HUU CHIEU	AMD	23-24	2	15		55	HLJOC	Vietnamese
8	ANDREW BEDIO	AMD	15-16	2	15		91	HLJOC	Malaysian
9	NGUYEN ANH DUY	AMD	17	1	10	65	58	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH NGOAN	AMD	67-68	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VAN HUONG	AMD	25	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	75	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUY QUANG	TD1	77	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN QUANG LUONG	TD1	73	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG THUC	TD1	40	1	7	60	61	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MANH TIET	TD1	78	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	VU QUY VINH	TD1	08-09	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	NG VAN MANH*CAM-PVDT	TD1	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	TO DINH TUYNH	TD1	76	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
20	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	74	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
21	VU VAN QUY	TD1	38	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM QUANG ANH	TD1	71-72	2	12		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	18	137	778	65	8		
2	TD1	11	13	72	759	60	14		
TOTAL		22	31	209	1.537	125	22		
WEIGHT KG				209	1.537	125			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: CLO	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	19	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
2	VU MẠNH HÙNG	CLO	21	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
3	VU VĂN ĐĂNG	CLO	22	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
4	BUI XUAN DUY	CLO	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	13	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LUC-PVDT	CLO	10	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH CUONG*TT	CLO					90	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN KHANG	CLO	06	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN LAP QUOC	CLO	24	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DUC MINH	CLO	09	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	14	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN NGOC AN	CLO					76	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN QUYNH	CLO	18	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THE NHU	CLO	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG TRUNG THONG	CLO	20	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
16	NG QUOC LAI*CAM-PVDT	CLO	08	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
17	MAKAROV	CLO	07	1	8		90	ANTOAN	Russian
18	NGUYEN HAM HA	CLO	23	1	5		65	DVL	Vietnamese
19	DO TRONG HIEN	CLO	16	1	16		70	DVL	Vietnamese
20	MAI VAN DUONG	CLO	12	1	10		78	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TUAN	CLO	15	1	2		76	PSV	Vietnamese
22	DUONG VAN THACH	CLO	11	1	4		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	20	129	1.569	0	22		
	TOTAL	22	20	129	1.569	0	22		
	WEIGHT KG			129	1.569	0			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	TO: TD1 - P5	CREW: PHÚ - MTHẮNG - TDUNG	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HUY TOAN	TD1	62	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN GIANG	TD1	60	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN PHONG	TD1	50	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	49	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	LUU THIEN ĐỨC	TD1	65	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
6	HO VAN HAU	TD1	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	CU THANH NHÀN*CAM-PVDT	TD1	48	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	LE HUU HUNG	TD1	63	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
9	KOPYLOV V.P	TD1	56	1	9		86	KHOAN	Russian
10	NGUYEN HUU TRIET	TD1	57	1	10	35	63	DVL	Vietnamese
11	TRAN HONG PHUC	TD1	61	1	10		79	NIPI	Vietnamese
12	LE VAN UAN	TD1	71	1	8		60	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC PHU	TD1	70	1	4		64	PSV	Vietnamese
14	HOANG VAN BAY	TD1	69	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	TRIEU MINH HONG	TD1					70	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TAT LOC	TD1	54	1	5		52	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	53	1	3		78	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN CANH TAN	P5				40	80	KH-THAC	Vietnamese
19	LE HONG DAI	P5	24	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC CUÔNG	P5	26	1	8		65	D-HANH	Vietnamese
21	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P5	25	1	5		66	NIPI	Vietnamese
22	PHAN VAN THINH	P5	27	1	5		76	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	16	92	1.155	35	17		
2	P5	5	4	23	361	40	5		
TOTAL		22	20	115	1.516	75	22		
WEIGHT KG				115	1.516	75			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: RP3 - P2	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	37	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	PANKRATOV P.E	RP3	34	1	8		90	KHI	Russian
3	LÊ HOANG ANH	RP3	38	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TAT THANH	RP3	33	1	5		68	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MINH	RP3	27	1	11		85	YTE	Vietnamese
6	TRỊNH XUÂN HUYỀN	RP3	29-30	2	8		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	32	1	6		83	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	40	1	4		67	KHI	Vietnamese
9	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	31	1	7		77	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					66	KHI	Vietnamese
11	ARKHIPOV	RP3					98	ANTOAN	Russian
12	ĐÌNH VŨ TIỀN	RP3	39	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI VĂN THIẾT	RP3	28	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN ĐE	RP3	23	1	7	17	53	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN HIỆP	RP3	42-43	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM HOÀNG	RP3	44	1	7		50	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	RP3	25-26	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG THAI	RP3	35	1	8	17	69	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THAI	RP3	41	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN DŨNG	P2	66	1	6		67	NIPI	Vietnamese
22	BESPALOV	P2	67	1	5		90	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	20	150	1.384	34	19		
2	P2	3	2	11	232	0	3		
TOTAL		22	22	161	1.616	34	22		
WEIGHT KG				161	1.616	34			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 08	TO: P4 - TD1	CREW: HUNG - DƯƠNG - HIẾU	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					68	KHI	Vietnamese
2	BUI THANH AN	P4	24	1	4		67	KHI	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	20	1	3		55	KHI	Vietnamese
4	HOANG VAN HUNG	P4					75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRONG KIEM	P4	79	1	5		78	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HA	P4	23	1	3	50	71	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THAI	P4	82	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	HOANG TRỌNG TÂN	P4	19	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	81	1	2		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ANH	P4	21	1	3		60	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN THANH CÔNG	P4	74	1	8		75	KHI	Vietnamese
12	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	78	1	7		71	KHI	Vietnamese
13	VŨ NGỌC TUẤN	P4	75-76	2	10		83	KHI	Vietnamese
14	TẠ VĂN QUYNH	P4	25	1	5		72	KHI	Vietnamese
15	PHẠM HỮU THỌ	P4	80	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	22	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VĂN PHÚC	P4	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	BAEV	P4	77	1	5		82	ANTOAN	Russian
19	ĐẠU ĐỨC HÙNG	TD1	46	1	3		74	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
21	ĐẠU VIỆT BÁC	TD1	45	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	VŨ VĂN PHÚC	TD1	47	1	5		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	17	80	1.269	50	13		
2	TD1	4	4	15	273	0	9		
TOTAL		22	21	95	1.542	50	22		
WEIGHT KG				95	1.542	50			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: AMD	CREW: Vận - ĐNam - Luy	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	48	1	12	30	55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BÀ QUÂN	AMD	46-47	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN PHẠNG	AMD	49	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	36	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	YA LỘC	AMD	43	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	44-45	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	50-51	2	22		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC NHA	AMD	58	1	8		53	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	60	1	12	20	83	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	55-56	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	41-42	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN DUY PHƯƠNG	AMD	57	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH DUNG	AMD	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI SỸ QUYÊN	AMD	53	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN LÊ HÒA	AMD	35	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN VAN DUNG	AMD	59	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ TRUNG HIỆU	AMD	54	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU CUONG	AMD	37-38	2	11		76	KH-THAC	Vietnamese
19	VI TRẦN TÂN THUAN	AMD	39-40	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	26	198	1.341	50	22		
TOTAL		19	26	198	1.341	50	22		
WEIGHT KG				198	1.341	50			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:02
FLIGHT: 10	TO: AMD - CLO - RC3	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:40
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH AN	AMD	78	1	10		60	ABS	Vietnamese
2	LÊ MINH KHA	AMD	83	1	5		68	M & T	Vietnamese
3	BUI VĂN DUNG	AMD	82	1	5		67	M & T	Vietnamese
4	LÊ HỒ HOA PHI	AMD	81	1	5		67	M & T	Vietnamese
5	TRẦN MINH	AMD	79	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU VĂN HAO	AMD	87	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VIỆT BÌNH	AMD	84	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀ LẠC	AMD	80	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH SỸ	AMD	74	1	5	10	70	CODIEN	Vietnamese
10	CAO QUANG HUNG	AMD	88	1	10	15	110	CODIEN	Vietnamese
11	HOÀNG MINH HAI	AMD	90	1	7	28	80	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	77	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI HOAN	AMD	76	1	5		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC MẠNH	AMD	86	1	6		74	PVGAS	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN LỢI	AMD	85	1	5		80	PVGAS	Vietnamese
16	DƯƠNG BA HUNG	CLO	32	1	10		70	PSV	Vietnamese
17	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	28	1	4		58	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG HỮU THỌ	CLO	30	1	3		75	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG NGỌC HOÀ	CLO	29	1	5		64	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN QUÂN	CLO	26	1	6		55	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN HÙNG	CLO	31	1	3		61	PSV	Vietnamese
22	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	27	1	5		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	15	94	1.092	53	0		
2	CLO	7	7	36	468	0	13		
3	RC3	0	0	0	0	15	8		
TOTAL		22	22	130	1.560	68	21		
WEIGHT KG				130	1.560	68			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 03	TO: PPD	CREW: HUNG - TRUONG - HIEU	ETA: 13:35
NAU-3			

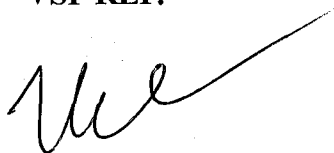
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN NHA	PPD	91-92	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG NHAT QUANG	PPD	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN VINH	PPD	96	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DANH TUAN	PPD	86	1	5		365	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HOANG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
7	DO XUAN HA	PPD					57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO SACH DUC	PPD	39	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SON	PPD	93-94	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THE VINH	PPD	81	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG DAN	PPD	80	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	84	1	5		66	KHI	Vietnamese
13	TRINH QUOC THANH	PPD	90	1	10		97	NIPI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	82	1	5		56	NIPI	Vietnamese
15	LE HUY VINH	PPD	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HA THE BAO	PPD	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	KAZIKOV	PPD	87	1	12		100	ANTOAN	Russian
18	NGUYEN TRUONG SON	PPD	88	1	5		55	KHI	Vietnamese
19	BUI NGOC HUONG	PPD	83	1	6		64	KHI	Vietnamese
20	VU VAN CHIEN	PPD	89	1	5		71	KHI	Vietnamese
21	NGHIEM XUAN MINH	PPD	95	1	5		61	KHI	Vietnamese
22	DAO ANH TUAN	PPD	40	1	3		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	21	119	1.823	0	22		
	TOTAL	22	21	119	1.823	0	22		
	WEIGHT KG			119	1.823	0			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

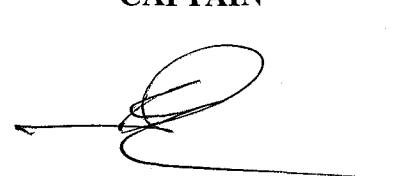
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT:	TO: HSD	CREW: N.Thắng - MTHAO -	ETA: 12:00
CAM-2 +		TRƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAO NGOC QUYEN	HSD	70	1	8		75	TLJOC	Vietnamese
2	VU PHUONG HUY	HSD	69	1	8		67	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG HUY	HSD	67-68	2	10		68	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	4	26	210	0	15		
TOTAL		3	4	26	210	0	15		
WEIGHT KG				26	210	0			

GRAND TOAL: 236 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN